CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

–––––––––✰✰✰–––––––––

**HỢP ĐỒNG CẦM CỐ TIỀN GỬI**

*Số: ……/20…/HĐBĐ-PVB - …[[1]](#footnote-1)*

***Hôm nay, ngày*** ***/******/******, tại*** ***, các bên gồm:***

* **Bên Nhận Cầm Cố:**

**Ngân hàng TMCP Đại Chúng Việt Nam -**

* Mã số doanh nghiệp/Mã số chi nhánh: [[2]](#footnote-2)
* Địa chỉ :
* Điện thoại: ……………………………….. Fax:
* Đại diện : ……………………………………………………
* CMND/CCCD/Hộ chiếu số: ….. do …… cấp ngày ……………………
* Chức vụ :

*(Theo Văn bản ủy quyền số: ……………….ngày …./…../….. của …………..)*

*(Sau đây gọi là “****Ngân Hàng”****)*

* **Bên Cầm Cố:**

**Trường hợp Bên Cầm Cố là cá nhân:**

**Ông/Bà** *:*

* Sinhngày:…………………………………………………………………………………
* CMND/CCCD/Hộ chiếu số: ………………… do ………………………………. cấp ngày
* Hộ khẩu thường trú:
* Nơi ở hiện tại:

**Trường hợp Bên Cầm Cố là tổ chức:**

**Công ty**

* Mã số doanh nghiệp: ………………….…………………………………………..…….
* Địa chỉ: …………………………………………..
* Điện thoại: ……………………………….. Fax: ………………………………………….
* Đại diện: …………………………………………..
* CMND/CCCD/Hộ chiếu số: ….. do …… cấp ngày …………………
* Chức vụ: …………………………………………
* Theo Văn bản ủy quyền số: ……………………..ngày …../…../…. của

*(Sau đây gọi là “****Bên Cầm Cố****”)*

Đã thỏa thuận và đồng ý ký kết Hợp đồng cầm cố tiền gửi *("****Hợp Đồng****" )* này với các nội dung như sau:

1. **Tài Sản Cầm Cố**
2. Bên Cầm Cố đồng ý cầm cố cho Ngân Hàng toàn bộ các khoản tiền gửi thuộc sở hữu hợp pháp của Bên Cầm Cố theo Khoản 2 Điều này để bảo đảm cho toàn bộ nghĩa vụ của Bên Được Bảo Đảm như quy định tại Điều 2 của Hợp Đồng này.

Các khoản tiền lãi, quyền và lợi ích phát sinh từ các khoản tiền gửi nêu tại danh sách này cũng thuộc Tài Sản Cầm Cố và đều bảo đảm cho các nghĩa vụ nêu tại Điều 2 Hợp Đồng này.

(Sau đây gọi là **“Tài Sản Cầm Cố”**)

1. Tại thời điểm ký Hợp Đồng này, danh sách các khoản tiền gửi được dùng làm Tài Sản Cầm Cốđược xác định như sau:

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Số Hợp đồng tiền gửi/số Sổ tiết kiệm/số Thẻ Tiết kiệm** | **Số tiền gửi/ tiền tiết kiệm gốc** | **Đơn vị phát hành** | **Ngày phát hành** | **Ngày đến hạn** |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
| **Tổng cộng số tiền gửi/tiền tiết kiệm gốc** | | Bằng số:  **(Bằng chữ: .......................)** | | | |

Trong thời hạn có hiệu lực của Hợp Đồng, Bên Cầm Cố có thể đề nghị thay đổi các khoản tiền gửi cầm cố và sau khi được sự chấp thuận của Ngân Hàng, các bên sẽ ký Phụ lục về Tài Sản Cầm Cố mới để thay thế cho danh sách Tài Sản Cầm Cố.

1. Tại mỗi thời điểm trong thời hạn có hiệu lực của Hợp Đồng này, Tài Sản Cầm Cố và giá trị Tài Sản Cầm Cố sẽ được xác định theo Hợp Đồng này hoặc Phụ lục về Tài Sản Cầm Cố có hiệu lực vào thời điểm đó. Giá trị Tài Sản Cầm Cố ghi nhận trong Hợp Đồng này hoặc Phụ lục về Tài Sản Cầm Cố chỉ làm căn cứ để Ngân Hàng xem xét giải ngân hoặc yêu cầu thu hồi nợ trước hạn theo quy định tại Hợp Đồng này mà không áp dụng khi xử lý Tài Sản Cầm Cố.
2. Bên Cầm Cố cam đoan rằng tại thời điểm ký kết Hợp Đồng này, Bên Cầm Cố có toàn quyền định đoạt và được phép cầm cố Tài Sản Cầm Cố theo quy định của pháp luật.
3. Các giấy tờ, tài liệu liên quan đến Tài Sản Cầm Cố gồm:

* Bản gốc các Hợp đồng tiền gửi/Sổ tiết kiệm/thẻ tiết kiệm;
* Các giấy tờ, tài liệu khác liên quan đến Tài Sản Cầm Cố theo yêu cầu của Ngân Hàng.

1. **Nghĩa Vụ Được Bảo Đảm Và Thời Hạn Cầm Cố[[3]](#footnote-3)**
2. **Phương án 1:**

Tài Sản Cầm Cố nêu tại Điều 1 Hợp Đồng này bảo đảm cho việc thực hiện toàn bộ nghĩa vụ của Bên Được Bảo Đảm đối với Ngân Hàng phát sinh từ:

1. Hợp đồng cho vay số/Hợp đồng tín dụng số/Hợp đồng cấp bảo lãnh số….ngày…/…/…. với số tiền cấp tín dụng gốc tối đa là [….]; và
2. [....];
3. Các hợp đồng, văn bản khác được ký kết trước, trong thời điểm ký kết Hợp Đồng này hoặc hình thành trong tương lai sau thời điểm ký kết Hợp Đồng này, bao gồm cả các phụ lục, văn bản sửa đổi, bổ sung, các khế ước nhận nợ và các văn bản liên quan.

(Toàn bộ các nghĩa vụ nêu trên sau đây được gọi chung là "**Nghĩa Vụ Được Bảo Đảm**". Toàn bộ các văn bản làm phát sinh Nghĩa Vụ Được Bảo Đảm giữa Bên Được Bảo Đảm và Ngân Hàng sau đây được gọi chung là **“Văn Kiện Tín Dụng”**).

***Hoặc:***

**Phương án 2:**

Tài Sản Cầm Cố nêu tại Điều 1 Hợp Đồng này bảo đảm cho việc thực hiện:

Toàn bộ nghĩa vụ thanh toán (bao gồm toàn bộ nợ gốc, lãi phát sinh, các khoản phí, phạt và bất kỳ nghĩa vụ tài chính nào khác) của Bên Được Bảo Đảm đối với Ngân Hàng (cho dù đã hình thành hoặc phát sinh trong tương lai) với điều kiện tổng số dư gốc cấp tín dụng tại mọi thời điểm không vượt quá [....] (bằng chữ: .....)

(Toàn bộ các nghĩa vụ nêu trên sau đây được gọi chung là "**Nghĩa Vụ Được Bảo Đảm**". Toàn bộ các văn bản làm phát sinh Nghĩa Vụ Được Bảo Đảm giữa Bên Được Bảo Đảm và Ngân Hàng sau đây được gọi chung là **“Văn Kiện Tín Dụng”**).

***Hoặc:***

**Phương án 3:**

Trong thời hạn bảo đảm được quy định tại Khoản 3 Điều này, Tài Sản Cầm Cố nêu tại Điều 1 Hợp Đồng này bảo đảm cho việc thực hiện toàn bộ nghĩa vụ tài chính (bao gồm toàn bộ nợ gốc, lãi phát sinh, các khoản phí, phạt và bất kỳ nghĩa vụ tài chính nào khác) của Bên Được Bảo Đảm đối với Ngân Hàng cho dù đã được hình thành hoặc phát sinh trong tương lai sau thời điểm ký kết Hợp Đồng này.

(Toàn bộ các nghĩa vụ nêu trên sau đây được gọi chung là "**Nghĩa Vụ Được Bảo Đảm**". Toàn bộ các văn bản làm phát sinh Nghĩa Vụ Được Bảo Đảm giữa Bên Được Bảo Đảm và Ngân Hàng sau đây được gọi chung là **“Văn Kiện Tín Dụng”**).

1. Bên Được Bảo Đảm nêu tại Khoản 1 Điều này có các thông tin cụ thể sau:[[4]](#footnote-4)

**Đối với Bên Được Bảo Đảm là tổ chức:**

**Công ty**

* Mã số doanh nghiệp: ………………… do ………………………………. cấp ngày
* Địa chỉ :
* Điện thoại:…………………………..Fax:
* Đại diện :…………………………………………………..Chức vụ
* *(Theo Văn bản ủy quyền số: ……………….ngày …./…../….. của )*

**Đối với Bên Được Bảo Đảm là cá nhân:**

**Ông/Bà**

* CMND/CCCD/Hộ chiếu số: ………………… do ………………………………. cấp ngày
* Năm sinh:
* Hộ khẩu thường trú tại:
* Địa chỉ :

Trong Hợp Đồng này gọi tắt là “**Bên Được Bảo Đảm**”

1. Việc cầm cố tài sản nêu trên có thời hạn và hiệu lực cho đến khi Bên Được Bảo Đảm thực hiện xong tất cả các Nghĩa Vụ Được Bảo Đảm đối với Ngân Hàng và Ngân Hàng đã thực hiện các thủ tục giải tỏa đối với Tài Sản Cầm Cố. Nếu Bên Được Bảo Đảm còn bất kỳ khoản nợ hoặc nghĩa vụ nào đối với Ngân Hàng (bao gồm cả trường hợp khoản nợ của Bên Được Bảo Đảm được cơ cấu lại thời hạn trả nợ hoặc phát sinh nợ quá hạn), Tài Sản Cầm Cố tiếp tục bảo đảm cho đến khi Bên Được Bảo Đảm thực hiện xong tất cả các nghĩa vụ đối với Ngân Hàng. Các bên đồng ý rằng, Ngân Hàng trong Hợp Đồng này được hiểu là Hội sở chính, Trung Tâm giao dịch hay bất kỳ Chi nhánh, Phòng Giao dịch nào của Ngân Hàng TMCP Đại Chúng Việt Nam.
2. **Quản Lý Tài Sản Cầm Cố Và Giấy Tờ Tài Sản Cầm Cố**
3. Bên Cầm Cố phải bàn giao cho Ngân Hàng giữ bản gốc tất cả các Hợp đồng tiền gửi/Sổ tiết kiệm/thẻ tiết kiệm và các giấy tờ liên quan đến Tài Sản Cầm Cố trong suốt thời hạn cầm cố.
4. Toàn bộ số dư tiền gửi, số tiền lãi và lợi ích vật chất khác phát sinh từ Tài Sản Cầm Cố nêu trên sẽ bị phong tỏa trong suốt thời hạn cầm cố. Trong thời hạn cầm cố, Bên Cầm Cố sẽ không được rút tiền (gốc/lãi), tất toán, chuyển nhượng hay thực hiện bất kỳ giao dịch nào đối với Tài Sản Cầm Cố nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Ngân Hàng.
5. Sau khi Bên Được Bảo Đảm đã thực hiện xong tất cả các Nghĩa Vụ Được Bảo Đảm và các bên đã hoàn tất thủ tục giải tỏa Tài Sản Cầm Cố theo quy định, Ngân Hàng sẽ trả lại toàn bộ giấy tờ về Tài Sản Cầm Cố cho chính Bên Cầm Cố hoặc người được Bên Cầm Cố ủy quyền. Trường hợp Bên Cầm Cố gồm nhiều chủ thể, Ngân Hàng được quyền trả lại giấy tờ cho bất kỳ người nào trong số những người thuộc Bên Cầm Cố, những người còn lại cam kết không có bất kỳ khiếu nại, tranh chấp, khiếu kiện gì. Trường hợp trong thời hạn cầm cố mà Bên Cầm Cố chuyển nhượng, nhận đặt cọc để chuyển nhượng, tặng cho, trao đổi hoặc thực hiện bất kỳ hành vi, giao dịch tương tự nhằm mục đích chuyển giao quyền sở hữu Tài Sản Cầm Cố cho tổ chức, cá nhân khác và có sự chấp thuận trước bằng văn bản của Ngân Hàng thì Ngân Hàng có quyền bàn giao các giấy tờ của Tài Sản Cầm Cố cho các tổ chức, cá nhân này; Bên Cầm Cố cam kết không có bất kỳ khiếu nại, tranh chấp, khiếu kiện gì đối với Ngân Hàng.

Trường hợp Bên Cầm Cố là cá nhân: nếu trong thời hạn cầm cố mà Bên Cầm Cố chết, sau khi toàn bộ Nghĩa Vụ Được Bảo Đảm được thanh toán, Ngân Hàng có quyền bàn giao các giấy tờ của Tài Sản Cầm Cố cho một trong bất kỳ cá nhân nào thuộc hàng thừa kế của Bên Cầm Cố.

1. **Xử Lý Tài Sản Cầm Cố**
2. Các bên thống nhất thỏa thuận rằng Ngân Hàng có quyền (mà không có nghĩa vụ) xử lý Tài Sản Cầm Cố để thu hồi Nghĩa Vụ Được Bảo Đảm ngay khi xảy ra bất kỳ trường hợp nào sau đây:
3. Đến hạn trả nợ theo các Văn Kiện Tín Dụng mà Bên Được Bảo Đảm không thực hiện hoặc không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ;
4. Bên Được Bảo Đảm phải trả nợ trước hạn cho Ngân Hàng trong các trường hợp mà Các bên đã thỏa thuận trong các Văn Kiện Tín Dụng hoặc theo quy định của pháp luật nhưng Bên Được Bảo Đảm không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ;
5. Bên Cầm Cố và/hoặc Bên Được Bảo Đảm vi phạm bất kỳ cam kết, nghĩa vụ nào quy định tại Hợp Đồng này và các Văn Kiện Tín Dụng ký kết với Ngân Hàng;
6. **[[5]](#footnote-5)Trường hợp Bên Cầm Cố là cá nhân:**

Bất kỳ người nào thuộc Bên Cầm Cố chết hoặc bị Tòa án tuyên bố chết, mất tích, hoặc bị tuyên bố mất tích, bị tuyên bố mất năng lực hành vi, ly hôn, bỏ trốn, hoặc thay đổi nơi cư trú nhưng không thông báo cho Ngân Hàng hoặc bị Tòa án xác định vắng mặt tại nơi cư trú; hoặc liên quan đến các tranh chấp, khiếu kiện có liên quan đến Tài Sản Cầm Cố; hoặc bị bắt, bị tạm giữ, là bị can, bị cáo hoặc thuộc các trường hợp khác mà theo đánh giá của Ngân Hàng có ảnh hưởng hoặc có khả năng ảnh hưởng bất lợi đến khả năng thực hiện các nghĩa vụ, thỏa thuận đã ký với Ngân Hàng.

*Hoặc:*

**Trường hợp Bên Cầm Cố là tổ chức**:

Bên Cầm Cố thực hiện việc chuyển đổi, chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, giải thể, phá sản, tạm ngừng hoạt động, thay đổi lớn về cơ cấu sở hữu, ngành nghề kinh doanh; hoặc liên quan đến các tranh chấp, khiếu kiện có liên quan đến Tài Sản Cầm Cố; hoặc các trường hợp khác mà theo đánh giá của Ngân Hàng có ảnh hưởng hoặc có khả năng ảnh hưởng bất lợi đến khả năng thực hiện các Hợp Đồng đã ký với Ngân Hàng.

1. **[[6]](#footnote-6)Trường hợp Bên Được Bảo Đảm là cá nhân:**

Bất kỳ người nào thuộc Bên Được Bảo Đảm chết hoặc bị tuyên bố chết, mất tích hoặc bị tuyên bố mất tích, bị tuyên bố mất năng lực hành vi, ly hôn, bỏ trốn hoặc thay đổi nơi cư trú mà không thông báo cho Ngân Hàng hoặc bị Tòa án xác định vắng mặt tại nơi cư trú; hoặc liên quan đến các tranh chấp, khiếu kiện hoặc bị bắt, bị tạm giữ, là bị can, bị cáo hoặc thuộc các trường hợp khác mà theo đánh giá của Ngân Hàng có ảnh hưởng hoặc có khả năng ảnh hưởng bất lợi đến khả năng trả nợ của Bên Được Bảo Đảm đối với Ngân Hàng.

**Trường hợp Bên Được Bảo Đảm là tổ chức:**

Bên Được Bảo Đảm thực hiện việc chuyển đổi, chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, giải thể, phá sản, tạm ngừng hoạt động, thay đổi lớn về cơ cấu sở hữu, ngành nghề kinh doanh; hoặc liên quan đến các tranh chấp, khiếu kiện hoặc các trường hợp khác mà theo đánh giá của Ngân Hàng có ảnh hưởng hoặc có khả năng ảnh hưởng bất lợi đến khả năng trả nợ của Bên Được Bảo Đảm đối với Ngân Hàng.

1. Các trường hợp khác mà Ngân Hàng xét thấy cần thiết. Trong các trường hợp này, Ngân Hàng sẽ thông báo bằng văn bản cho Bên Cầm Cố và Bên Được Bảo Đảm biết lý do trước khi xử lý Tài Sản Cầm Cố.
2. Trong trường hợp Ngân Hàng trích tiền từ Tài Sản Cầm Cố nêu trên để thu hồi nợ thì toàn bộ các khoản tiền gửi thuộc Tài Sản Cầm Cố sẽ được coi là rút trước hạn và tiền lãi sẽ được tính theo quy định về rút trước hạn của Ngân Hàng tại thời điểm trích.
3. Trường hợp Tài Sản Cầm Cố được trả lãi định kỳ, nếu không được sự chấp thuận của Ngân Hàng, Bên Cầm Cố không được rút lãi định kỳ từ bất kỳ khoản tiền gửi nào thuộc Tài Sản Cầm Cố cho đến khi Bên Được Bảo Đảm thanh toán hết Nghĩa Vụ Được Bảo Đảm theo các Văn Kiện Tín Dụng ký với Ngân Hàng và Ngân Hàng đã hoàn thiện các thủ tục giải tỏa đối với Tài Sản Cầm Cố.
4. Số tiền thu được từ việc xử lý Tài Sản Cầm Cố sẽ được sử dụng để thanh toán toàn bộ Nghĩa Vụ Được Bảo Đảm của Bên Được Bảo Đảm đối với Ngân Hàng, trong đó:
5. Nếu số tiền thu được từ việc xử lý Tài Sản Cầm Cố bằng tổng giá trị Nghĩa Vụ Được Bảo Đảm, Bên Được Bảo Đảm không phải thực hiện nghĩa vụ với Ngân Hàng theo các Văn Kiện Tín Dụng.
6. Nếu số tiền thu được từ việc xử lý Tài Sản Cầm Cố thấp hơn Nghĩa Vụ Được Bảo Đảm, Bên Được Bảo Đảm có nghĩa vụ tiếp tục thanh toán số tiền còn thiếu cho Ngân Hàng theo các Văn Kiện Tín Dụng.
7. Nếu số tiền thu được từ việc xử lý Tài Sản Cầm Cố cao hơn Nghĩa Vụ Được Bảo Đảm, Ngân Hàng sẽ thanh toán cho Bên Cầm Cố số tiền chênh lệch.
8. Trường hợp Nghĩa Vụ Được Bảo Đảm được bảo đảm bằng nhiều tài sản của một hoặc nhiều chủ tài sản khác nhau (trong đó có Tài Sản Cầm Cố), các bên thỏa thuận rằng Ngân Hàng có các quyền như sau:
9. Khi Bên Được Bảo Đảm còn bất kỳ nghĩa vụ nào đối với Ngân Hàng thì Ngân Hàng vẫn có quyền giữ lại tất cả các tài sản này làm Tài Sản Bảo Đảm, hoặc giải tỏa một, một số tài sản trong số đó tương ứng với phần nghĩa vụ đã giảm đi. Thứ tự giải tỏa tài sản do Ngân Hàng toàn quyền quyết định.
10. Khi xử lý Tài Sản Cầm Cố để thu hồi nợ, Ngân Hàng có quyền xử lý Tài Sản Cầm Cố hoặc bất kỳ tài sản nào để thu hồi toàn bộ dư nợ của Bên Được Bảo Đảm.
11. **Cam Kết Của Các Bên**
12. Bên Cầm Cố cam kết có toàn quyền định đoạt Tài Sản Cầm Cố nêu trên cho Ngân Hàng mà không bị hạn chế bởi bất cứ thỏa thuận, cam kết nào của Bên Cầm Cố với bên nào khác; Bên Cầm Cố chưa tặng cho hoặc cam kết tặng cho, cầm cố Tài Sản Cầm Cố nêu trên cho bất kỳ tổ chức, cá nhân nào khác hoặc thiết lập bất kỳ biện pháp hạn chế, bảo đảm nào đối với Tài Sản Cầm Cố này.
13. Bên Cầm Cố cam kết không được rút tiền, tất toán, chuyển nhượng hoặc thực hiện bất kỳ giao dịch tiền gửi nào đối với các Tài Sản Cầm Cố nếu không có sự đồng ý của Ngân Hàng và/hoặc khi nghĩa vụ trả nợ của Bên Được Bảo Đảm chưa thực hiện xong.
14. Ngân Hàng cam kết sẽ giải tỏa Tài Sản Cầm Cố và chuyển trả lại cho Bên Cầm Cố các giấy tờ liên quan khi Bên Được Bảo Đảm thực hiện xong nghĩa vụ của mình phát sinh từ Hợp Đồng này và Văn Kiện Tín Dụng.
15. **Luật Điều Chỉnh và Giải Quyết Tranh Chấp**
16. Hợp Đồng này được điều chỉnh và giải quyết bằng pháp luật Việt Nam.
17. Các tranh chấp phát sinh từ hoặc liên quan đến Hợp Đồng này, nếu không giải quyết được bằng thương lượng, các bên có quyền xử lý theo đúng các điều khoản đã thỏa thuận tại Hợp Đồng này hoặc có quyền khởi kiện ra Tòa án có thẩm quyền theo quy định pháp luật. Nếu Bên Cầm Cố thay đổi địa chỉ mà không thông báo cho Ngân Hàng bằng văn bản, thì được hiểu là Bên Cầm Cố cố tình giấu địa chỉ, trốn tránh nghĩa vụ và Ngân Hàng có quyền yêu cầu Tòa án thụ lý giải quyết vụ án theo thủ tục chung. Bên Cầm Cố chấp nhận việc Tòa án xét xử vắng mặt Bên Cầm Cố kể cả trường hợp không lấy được lời khai của Bên Cầm Cố.
18. **Điều Khoản Thi Hành**
19. Mọi thay đổi đối với các nội dung của Hợp Đồng này chỉ có hiệu lực khi được các bên thỏa thuận bằng văn bản. Các văn bản này là bộ phận không tách rời của Hợp Đồng. Những vấn đề chưa được đề cập đến trong Hợp Đồng này sẽ được thực hiện theo các cam kết, thỏa thuận khác giữa các bên (nếu có) và theo quy định của pháp luật có liên quan.
20. Các thông báo, văn bản giao dịch giữa Bên Cầm Cố, Bên Được Bảo Đảm và Ngân Hàng được gửi theo địa chỉ của mỗi bên nêu tại phần đầu của Hợp Đồng này. Trường hợp Bên nào có sự thay đổi địa chỉ thì phải thông báo cho Bên kia bằng văn bản; nếu không thông báo thì Bên kia có quyền gửi văn bản theo địa chỉ cũ và mặc nhiên coi như Bên còn lại đã nhận được văn bản.
21. Ngân hàng được quyền cung cấp thông tin Tài Sản Cầm Cố và Bên Cầm Cố cho: (a) Cơ quan có thẩm quyền theo quy định pháp luật; (b) tổ chức hành nghề công chứng và cơ quan đăng ký giao dịch bảo đảm; và (c) các cơ quan, tổ chức, cá nhân bất kỳ vì mục đích để thực hiện Hợp Đồng này và vì mục đích xử lý, thu hồi nợ.
22. Trong trường hợp Văn Kiện Tín Dụng bị vô hiệu hoặc hủy bỏ hoặc đơn phương chấm dứt thực hiện thì Hợp Đồng này vẫn có hiệu lực.
23. Hợp Đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký cho đến khi Bên Được Bảo Đảm thực hiện xong tất cả các Nghĩa Vụ Được Bảo Đảm. [[7]](#footnote-7)
24. Hợp Đồng này được lập thành 02 (hai) bản, có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ 01 (một) bản.
25. Các bên xác nhận rằng việc giao kết Hợp Đồng này là hoàn toàn tự nguyện, không giả tạo, không bị ép buộc, lừa dối, đe dọa, nhầm lẫn. Từng bên một đã đọc lại, hiểu rõ, nhất trí và cùng ký tên dưới đây.

**BÊN CẦM CỐ NGÂN HÀNG**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc

–––––––––✰✰✰––––––––

*............., ngày …. tháng ….. năm ……*

**PHỤ LỤC VỀ TÀI SẢN CẦM CỐ**

Số:

(Kèm theo Hợp đồng cầm cố tiền gửi số ………… ký ngày       giữa      ,      và Ngân hàng TMCP Đại Chúng Việt Nam (PVcomBank) – Chi nhánh

**(“Hợp đồng cầm cố”))**

1. Sửa đổi Khoản 2 Điều 1 về danh sách Tài Sản Cầm Cố theo Hợp đồng cầm cố như sau:

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Số Hợp đồng tiền gửi/Sổ tiết kiệm/Thẻ tiết kiệm** | **Số tiền gửi/ Số tiền tiết kiệm** | **Đơn vị phát hành** | **Ngày phát hành** | **Ngày đến hạn** |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
| **Tổng cộng số tiền gửi gốc/ Số tiền tiết kiệm** | | Bằng số:….,……………….  **(Bằng chữ: .......................)** | | | |

1. Phụ lục này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế cho Phụ lục số….ngày …..Phụ lục này có hiệu lực đến khi Hợp đồng cầm cố hết hiệu lực hoặc đến khi có phụ lục khác thay thế tùy theo thời điểm nào đến trước.
2. Phụ lục này được lập thành 02 bản, mỗi bên giữ 01 bản là một phần không tách rời của Hợp đồng cầm cố số ………. ký ngày      . giữa

**BÊN CẦM CỐ NGÂN HÀNG**

1. Tên Chi nhánh, PGD [↑](#footnote-ref-1)
2. Trường hợp Bên nhận cầm cố là Ngân hàng TMCP Đại Chúng Việt Nam thì ghi mã số doanh nghiệp của Ngân hàng. Trường hợp Bên nhận cầm cố là Chi nhánh thì ghi mã số của Chi nhánh. [↑](#footnote-ref-2)
3. Khoản 1 Điều 2: Lựa chọn cách ghi theo một trong 3 phương án phù hợp với quy định của PVcomBank. [↑](#footnote-ref-3)
4. Tùy trường hợp Bên Được Bảo Đảm là cá nhân hay tổ chức để lựa chọn một trong hai phương án bên dưới. [↑](#footnote-ref-4)
5. Điểm d khoản 1: Đơn vị lựa chọn 1 trong 2 phương án phù hợp với trường hợp Bên Cầm Cố là cá nhân hay tổ chức. [↑](#footnote-ref-5)
6. Điểm e khoản 1: Đơn vị lựa chọn 1 trong 2 phương án phù hợp với trường hợp Bên Được Bảo Đảm là cá nhân hay tổ chức. [↑](#footnote-ref-6)
7. Đơn vị lựa chọn nội dung phù hợp với quy định của PVcomBank. Trong trường hợp Hợp đồng được công chứng thì sửa thành như sau: ***“Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày được công chứng viên ký và đóng dấu của tổ chức hành nghề công chứng đến khi Bên Được Bảo Đảm thực hiện xong tất cả các Nghĩa Vụ Được Bảo Đảm”*** [↑](#footnote-ref-7)